TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HS-PT
Ngày: 01 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thanh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Lâm

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2018/TLPT-HS, ngày 19 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Tấn P, Nguyễn Minh T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện CTA tỉnh Hậu Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST, ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Tấn P; sinh ngày: 28/4/1999 tại Hậu Giang; đăng ký thường trú: ấp T, thị trấn C, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Long C và bà Nguyễn Thị Ngọc D; tiền án: Không; tiền sự: Có 03 tiền sự: Ngày 06/4/2017, bị Công an thị trấn C, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang xử phạt 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 01/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt; Ngày 14/5/2017, bị Công an thị trấn C, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 000373/QĐ-XPVPHC, chưa nộp phạt; Ngày 27/6/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 85/QĐ-UBND; nhân thân: Ngày 05/01/2016, bị Công an thị trấn C,

huyện CTA, tỉnh Hậu Giang xử phạt hành chính phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 01/QĐ-XPHC. Bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động Xã hội và Quản lý sau cai nghiện thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh T; sinh năm: 1984 tại Hậu Giang; đăng ký thường trú: ấp T, xã Đ, huyện CT, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Chiêm Thị C; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 22 giờ ngày 22/7/2017, Nguyễn Tấn P rủ Nguyễn Minh T đến tiệm sửa xe Lê Tuấn của Lê Minh T ở ấp T, thị trấn C, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang để trộm cắp tài sản. Đến 00 giờ 30 phút, ngày 23/7/2017, T và P đi bộ đến tiệm sửa xe của anh Lê Minh T, T đứng ngoài canh đường còn P dùng tay cạy xé cửa bằng tole để chui vào bên trong. Khi vào trong, P dùng bật lửa bật sáng để tìm tài sản, P lấy một cái bao tải màu trắng lấy 24 chai nhớt các loại bỏ vào rồi chuyền ra ngoài cho T, sau đó P quay trở vào lấy thêm 01 máy bắn vít nhãn hiệu Makita, 01 máy hàn nhãn hiệu VINA Weld INVERTER, 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu Makita, 01 máy cắt nhãn hiệu BOSCH bỏ vào túi nylon màu đen và tiếp tục lấy 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu MARTIN rồi P dùng xe đạp chở T cùng các tài sản vừa trộm được đi đến ngôi nhà hoang ở khu vực cầu Đất Sét thuộc thị trấn C, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang và giấu bao chứa nhớt tại đây, trên đường vận chuyển đã làm rớt 04 chai nhớt và 01 máy bắn vít nhãn hiệu Makita. Sau đó, P một mình chạy xe đạp chở túi nylon màu đen chứa các tài sản gồm 01 máy hàn nhãn hiệu VINA Weld INVERTER, 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu Makita, 01 máy cắt nhãn hiệu BOSCH đem bán cho ông Nguyễn Anh T được 500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bán xong, P đem xe đạp về giấu tại ngôi nhà hoang trong hẻm Bụi Đời thuộc thị trấn C, huyện CTA. Đến sáng ngày 23/7/2017, T và P bán xe đạp nói trên cho Trần Bửu V với giá 200.000 đồng nhưng V không trả tiền mà đưa cho P và T 02 tép ma túy tương đương với 200.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T gặp Nguyễn Văn T, T kêu Nguyễn Văn T cùng T chở số nhớt trộm được đi bán. Nguyễn Văn T biết số nhớt trên là do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý chở Tđi bán để mua ma túy sử dụng. Nguyễn Văn T dùng xe mô tô biển kiểm soát 69C1-031.25 chở T đến tiệm sửa xe của Lê Phước L ở khu vực 4, phường H, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ để bán cho Lê Phước L 19 chai nhớt với giá 600.000 đồng, còn 01 chai Nguyễn Văn T để lại sử dụng. Sau khi bán được tiền, Nguyễn Văn T chở T đến thành phố V, tỉnh Vĩnh Long mua ma túy hết số tiền 500.000

đồng, T và Nguyễn Văn T chia số ma túy làm hai phần, T và Nguyễn Văn T sử dụng một phần, phần còn lại đem về đưa cho P, còn lại 100.000 đồng, T và Nguyễn Văn T đã sử dụng hết trên đường đi mua ma túy.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản cùng nhau vào ngày 23/7/2017, Nguyễn Tấn P và Nguyễn Minh T còn một mình thực hiện các vụ trộm cắp tài sản khác.

Đối với Nguyễn Tấn P trong thời gian vào ngày 04/9/2017 và ngày 09/9/2017 đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn ấp T, thị trấn C, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang. Cụ thể như sau:

1. Vào khoảng 12 giờ 30 phút, này 04/9/2017, khi P đang ở nhà bà Huỳnh Thị M (bà ngoại P); P thấy Nguyễn Trung H ngụ ấp T, thị trấn C đi về đậu xe đạp nhãn hiệu Energy special Bike ASM trong nhà nên lén lút lấy trộm xe đạp trên. P dự định chạy xe đạp lên thành phố Cần Thơ bán lấy tiền tiêu xài nhưng trên đường đi đã bị phát hiện.

2. Khoảng 04 giờ ngày 09/9/2017, P đi bộ đến nhà ông Từ Minh H, ngụ ấp T, thị trấn C lấy trộm 01 chiếc xe rùa của ông H. P bán xe rùa nói trên cho Lê Thị H ngụ ấp Tân P, thị trấn C, huyện CTA được 100.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

3. Đến 07 giờ ngày 09/9/2017, P đến vườn cam của ông Lê Vĩnh B, ngụ ấp T, thị trấn C hái trộm 10 kg cam và đến chợ xã T, huyện P bán được 100.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

4. Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 09/9/2017, P làm hư hỏng cửa nhà sau ông Lê Sĩ N, ngụ ấp T, thị trấn C đột nhập vào nhà bắt trộm 01 con gà trống tre đang nhốt trong bội thì bị người dân phát hiện.

Đối với Nguyễn Minh T, vào khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 26/7/2017, khi đang uống nước tại quán cà phê của ông Lê Thanh T ở ấp T, thị trấn C, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang, T phát hiện 01 máy cưa nhãn hiệu RYOBIES-3235 của ông Trần Thân T để phía sau quán, không có người trong coi nên đã lén lút lấy trộm máy cưa nói trên. T đem máy cưa nói trên bán cho ông Huỳnh Tuấn A, ngụ ấp T, xã T, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang được 500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/KL.ĐG ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CTA đã định giá và kết luận:

- Giá trị của tài sản bị mất trộm trong ngày 23/7/2017 gồm: 01 máy hàn nhãn hiệu 01 máy hàn nhãn hiệu VINA Weld INVERTER, 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu Makita, 01 máy cắt mài nhãn hiệu BOSCH, 01 xe đạp nhãn hiệu Martin, 24 chai nhớt các loại, 01 máy bắn vít nhãn hiệu Makita có giá trị là 4.242.000 đồng.

- Giá trị 01 máy cưa cây nhãn hiệu RYOBIES-3235 bị mất trộm vào ngày 26/7/2017 có giá trị là 1.487.500 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL.ĐG ngày 27/10/2017 của Hội đồng

định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CTA đã định giá và kết luận:

- Giá trị 01 xe đạp nhãn hiệu Energy special Bike ASM bị mất trộm vào ngày 04/9/2017 có giá trị là 1.487.500 đồng.

- Giá trị các tài sản bị mất trộm vào ngày 09/9/2017 có giá trị như sau: 01 xe rùa có giá trị là 67.500 đồng; 10 kg cam sành có giá trị là 160.000 đồng; 01 con gà trống tre, trọng lượng 1,2 kg có giá trị là 144.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 371.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST, ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CTA, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn P, Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 2 Điều 116 của Luật xử lý vi phạm hành chính trong quá trình chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm d, đ khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện CTA, tỉnh Hậu Giang kháng nghị số 01/QĐ-VKSCTA đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng không áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) chuyển từ hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Minh T; không áp dụng khoản 2 Điều 116 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và áp dụng Điều 117 của Luật Xử lý vi phạm hành chính đối với bị cáo Nguyễn Tấn P.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo P, T vẫn thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Giữ nguyên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện CTA, tỉnh Hậu Giang. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng nghị. Bởi lẽ, bị cáo T ngoài lần phạm tội này bị cáo T còn có hành vi phạm

pháp luật khác, trong ngày 26/7/2017, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Trần Thân T nhưng không đủ định lượng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo T còn có hành vi vi phạm pháp luật là có sử dụng ma túy, do đó có cơ sở xác định bị cáo T có nhân thân xấu, việc cho hưởng án treo là không đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018. Đối với bị cáo P, việc Tòa án cấp sơ thẩm khấu trừ thời gian đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo khoản 2 Điều 116 của Luật Xử lý vi phạm hành chính là không đúng pháp luật, trường hợp của bị cáo P phải áp dụng Điều 117 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo T, không cho bị cáo T được hưởng án treo. Áp dụng Điều 117 của Luật Xử lý vi phạm hành chính cho bị cáo P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Tấn P, Nguyễn Minh T vẫn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Qua kết quả tranh tụng, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào ngày 23/7/2017, các bị cáo P và T đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của anh Lê Minh T để trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt được theo kết luận định giá là 4.242.000 đồng. Đối với bị cáo P từ ngày 04/9/2017 đến ngày 06/9/2017, bị cáo còn thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản khác với tổng giá trị chiếm đoạt là 1.862.000 đồng, mặc dù chưa đủ định lượng nhưng với nhân thân bị cáo có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nên xác định tổng số tiền chiếm đoạt để truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo T ngày 26/7/2017, bị cáo T trộm cắp tài sản của ông Trần Thân T với giá trị tài sản 1.487.500 đồng, nhưng không đủ định lượng và Viện kiểm sát cũng không truy tố nên không xem xét. Như vậy, với hành vi và giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt được, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện CTA về việc không cho bị cáo Nguyễn Minh T được hưởng án treo: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); xem xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tham gia trộm cắp trong vụ án với vai trò giúp sức; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo chấp

hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương (có xác nhân). Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm d, đ khoản 1 Điều 3 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo T 09 tháng tù cho hưởng án treo. Xét thấy, ngoài lần phạm tội này, bản thân bị cáo T còn có hành vi trộm cắp tài sản của người khác số tiền là 1.487.500 đồng, chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo T thừa nhận có sử dụng ma túy nhưng chưa bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản vi phạm, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ý thức được việc làm sai trái, đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục, tự cai nghiện được ma túy (có xác nhận của chính quyền địa phương). Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo T có nộp thêm tình tiết, chứng cứ mới là đơn xin xác nhận có nội dung chấp hành tốt chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú có xác nhận của Công an xã Đ, huyện CT, tỉnh Hậu Giang; tại Biên bản xác minh ngày 07/6/2018, ông Nguyễn Văn T là Trưởng Công an ấp kiêm Phó trưởng ấp T, xã Đ, huyện CT, tỉnh Hậu Giang xác nhận từ khi bị khởi tố đến nay, bị cáo T thể hiện thái độ ăn năn hối cải, chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương và đề nghị cho bị cáo T tại ngoại về địa phương để giám sát, giáo dục. Bị hại Lê Minh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thân T có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo T. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo T trước khi bị khởi tố có tình tiết thể hiện chưa chấp hành tốt pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên; có nhân thân chưa tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo T phạm tội ít nghiêm trọng, với vai trò giúp sức nên có đủ căn cứ để áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo T 09 tháng tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc cho bị cáo T được hưởng án treo là phù hợp với nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 3 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); không vi phạm những trường hợp không được cho hưởng án treo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Đối với kháng nghị về việc không áp dụng Điều 116 mà phải áp dụng Điều 117 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đối với bị cáo Nguyễn Tấn P. Hội đồng xét xử xét thấy, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P 12 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy

nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 116 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 để khấu trừ thời gian chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào thời hạn phạt tù là không đúng quy định pháp luật. Bởi lẽ, Điều 116 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định về việc đối tượng đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nếu sau đó phát hiện hành vi vi phạm của người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có dấu hiệu tội phạm mà chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự thì chuyển hồ sơ của đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự, trong trường hợp này nếu bị xử phạt tù thì sẽ được khấu trừ vào thời hạn đã chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Còn đối với bị cáo Nguyễn Tấn P bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, còn hành vi phạm tội của bị cáo là trộm cắp tài sản, nên cần phải áp dụng Điều 117 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đối với bị cáo P là miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, khi bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện CTA, tỉnh Hậu Giang, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 117 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm đối đối với bị cáo P, không khấu trừ thời gian chấp hành biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện CTA, tỉnh Hậu Giang. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn P, Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 117 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đối với bị cáo Nguyễn Tấn P;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Bị cáo P được miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc kể từ ngày chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b khoản 1 Điều 2

của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm d, đ khoản 1 Điều 3, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Minh T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện CT, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- PV27 - Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- CQCSĐT CA huyện CTA;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thanh